| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN AN LÃO**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 24-01-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đinh Duy Việt

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Đàm Công Du

Ông Vũ Văn Thôn

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34 /2018/TLST- HS, ngày 26 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác V, B), tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18 tháng 7 năm 2018 đến ngày 21 tháng 7 năm 2018 chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Y - Luật sư của văn phòng luật sư H, đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 00 h 30 phút ngày 12 tháng 8 năm 2017 tại quán Karaoke T, địa chỉ: thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng qua kiểm tra hành chính các đối tượng Đào Xuân C; Phan Văn N; Phan Văn T; Nguyễn Văn G; Nguyễn Xuân T; Nguyễn Văn D; đều ở thôn T, xã B, A, Hải Phòng; Nguyễn Văn M, trú tại: thôn Đ, xã , A, Hải Phòng; Dương Tuấn V, trú tại: xã V, huyện T, Phú Thọ; Nguyễn Văn H, trú tại: thôn C, xã Q, A, Hải Phòng; Nguyễn Đức T, trú tại: thôn P, xã T, huyện A, Hải Phòng; Lê Thị T, trú tại: phường D, quận L, Hải Phòng; Đỗ Thị M, trú tại: thôn T, thôn Q, huyện A, Hải Phòng; Lưu Thanh P, trú tại: phường P, quận K, Hải Phòng thấy có biểu hiện sử dụng chất ma túy. Cơ quan công an thu giữ tại nền nhà nơi các đối tượng tụ tập một phần viên nén màu hồng, thu của Đào Xuân C 01 ví da màu đen bên trong có 3.100.000đ (ba triệu một trăm nghìn đồng), tạm giữ 05 xe mô tô của các đối tượng. Tiến hành thử Test chất ma túy, phát hiện 10 người gồm: Phan Văn N, Phan Văn Thôn, Nguyễn Văn G, Nguyễn Xuân T, Đào Xuân C, Nguyễn Văn M, Dương Tuấn V, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức T và Lê Thị T dương tính với chất ma túy MDMA. Xác minh tại gia đình, chính quyền địa phương và theo các phiếu trả lời kết quả về việc xác định người nghiện ma túy của bác sỹ Trung tâm giáo dục, Lao động xã hội số 2, công văn 344/CV, ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Trung tâm giáo dục, Lao động xã hội số 2 thành phố Hải Phòng thì 10 người trên đều không phải là người nghiện ma túy. Bị cáo Nguyễn Văn T bỏ trốn đến ngày 18 tháng 7 năm 2018 ra đầu thú.

Tại bản Kết luận giám định số 978/PC54 ngày 18/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "*Một phần viên nén gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,2115 gam là loại: MDMA"*. MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 22, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa xét xử đối với Đào Xuân C, Phan Văn N, C và N khai nhận: Sau khi dự sinh nhật của Nguyễn Khắc C, nhóm của C, N đến quán Karaoke Q, địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải phòng để hát Karaoke, tại đây được sự đồng ý của cả nhóm, C đã đưa tiền cho N mua ma túy (thuốc lắc) về sử dụng, do không biết nơi bán ma túy nên đã nhờ bị cáo Nguyễn Văn T đi mua ma túy về sử dụng, T đi mua được 10 (mười) viên ma túy tổng hợp, dạng nén (thuốc lắc) về cùng C, N cắt, nghiền ra cho mọi người cùng sử dụng, sau khi sử dụng ma túy, nhóm của C hát tại quán Karaoke Q đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 11 tháng 8 năm 2017 thì chuyển đến quán Karaoke T để tiếp tục nghe nhạc, nhẩy, hát. Đến 00h 30 phút ngày 12 tháng 8 năm 2017 bị lực lượng công an khám xét bắt giữ, thu giữ tang vật như nội dung ở trên.

Tại bản án hình sự số 02/2018/HS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện An Lão đã xử phạt Đào Xuân C, Phan Văn N mỗi người 07 (bảy) năm tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, T khai tối ngày 11 tháng 8 năm 2017, T có mặt tại quán Karaoke Q, địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải phòng, tại đây bị cáo T được N đưa cho 3.300.000đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng) nhờ đi Taxi lấy đồ cá nhân tại ngã tư C, thuộc quận L, thành phố Hải Phòng, T không nhớ đặc điểm, biển kiểm soát xe Taxi, khi đến ngã tư C, bị cáo T được 01 người đàn ông đưa cho 01 túi nilon để đem về cho N, T không biết trong túi nilon có gì, sau đó T đã về trước không biết diễn biến gì trong phòng hát.

Xác minh tại gia đình, chính quyền địa phương, lời khai của Nguyễn Văn T, Công văn số 24/CV ngày 10 tháng 01 năm 2019, phiếu trả lời kết quả về việc xác định người nghiện ma túy của bác sỹ Trung tâm giáo dục, Lao động xã hội số 2, thì Nguyễn Văn T không phải là người nghiện ma túy.

Bản Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 197 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 197; khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 đến 08 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T; bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo bà Nguyễn Thị Y đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ tình tiết ai là người phân công bị cáo Nguyễn Văn T đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác, dẫn đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh, khung hình phạt:

[2] Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Nhưng bị cáo T đã thừa nhận tối ngày 11 tháng 8 năm 2017 có mặt tại quán Karaoke Q, tại đây T được Phan Văn N đưa tiền để đi lấy đồ. Lời khai của Đào Xuân C, Phan Văn N đã bị xét xử và lời khai của các người làm chứng, tang vật vụ án đã thu giữ được, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa thể hiện nội dung vào tối 23 giờ ngày 11 tháng 8 năm 2017 bị cáo Đào Xuân C đã đưa tiền cho Phan Văn N đi mua ma túy (thuốc lắc), N lại nhờ bị cáo Nguyễn Văn T đi mua, T mua được 10 (mười viên) thuốc lắc. T cùng với N cắt, nghiền ra cho Nguyễn Văn T, Đào Xuân C, Phan Văn N, Phan Văn T, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn Toàn, Nguyễn Văn M, Dương Tuấn V, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức T, Lê Thị T sử dụng trái phép. Như vậy bản thân bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi cùng với Đào Xuân C, Phan Văn N chuẩn bị trái phép chất ma túy (bằng hành vi đi mua ma túy theo đề nghị của N) và khi mua được ma túy đã nghiền ma túy ra đưa cho mọi người sử dụng. Bị cáo Nguyễn Văn T và những người sử dụng ma túy đều không phải là người nghiện ma túy. Nên theo hướng dẫn tại mục 6.1 thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp, hành vi của Đào Xuân C, Phan Văn N và bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được thực hiện vào thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009 đang có hiệu lực thi hành, hành vi này theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 không có lợi đối với người phạm tội được quy định tại Điều 197 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009. Nên theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội, hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn T đã vi phạm Điều 197 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão là có căn cứ; đề nghị của người bào chữa cho bị cáo trả hồ sơ điều tra bổ sung làm rõ ai là người phân công bị cáo T đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác không được chấp nhận.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Việc bị cáo Nguyễn Văn T cùng vào Đào Xuân C, Phan Văn N tổ chức cho 08 người sử dụng trái phép chất ma túy (trừ bị cáo và C, N), trong 08 người này có Lê Thị T tính đến thời điểm sử dụng ma túy chưa đủ 18 tuổi (mới 16 tuổi, 07 tháng, 18 ngày), nên bị cáo T cùng với C, N phải chịu trách nhiệm hình sự với 02 tình tiết định khung hình phạt là đối với

nhiều người và đối với người chưa thành niên từ đủ 13 tuổi trở lên, phạm vào điểm b, c khoản 2 Điều 197 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến độc quyền quản lý Nhà nước về chất gây nghiện, tội phạm bị cáo thực hiện là tội phạm rất nghiêm trọng có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn. Nên cần xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét đây là một vụ án đồng phạm giản đơn, cần xem xét vị trí vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng:

[5] Về vai trò: Bị cáo Nguyễn Văn T là người đi mua ma túy theo đề nghị của Phan Văn N; Đào Xuân C là người bỏ tiền ra để mua ma túy. Nên vai trò của bị cáo tương xứng, ngang bằng với N và C.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo ra đầu thú trước pháp luật, có ông và bố tham gia quân đội được tặng thưởng huân huy chương. Nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009.

[8] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là bột phát, thiếu hiểu biết pháp luật, do Phan Văn N là bạn đã nhờ mua ma túy cho mọi người sử dụng, Đào Xuân C, Phan Văn N đã bị xét xử, xử phạt 07 (bảy) năm tù về hành vi đồng phạm cùng bị cáo. Nên Hội đồng xét xử thấy xử phạt bị cáo bằng mức hình phạt của N, C là phù hợp đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Nguyễn Văn T không có tài sản riêng nên không áp dụng khoản 5 Điều 197 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009 phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về vật chứng của vụ án: Đã được xem xét, xử lý tại bản án số 02/2018/HS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, nên Hội đồng xét xử không xét.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 197; khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009; khoản 1 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội xử phạt: Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 18 tháng 7 năm 2018.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV27, PC81 CATP;
- Sở Tư pháp;
- VKS ND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- THA (HS);
- THA (DS);
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Duy Việt**